

NGÀY MỒNG 8 THÁNG 7, NĂM TÂN HỢI,

JEUDI 31 AOUT 1911

NĂM THỨ NĂM, SỐ 187

LỤC TỈNH TÂN VÂN

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BẢO NGAY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua như
 trình thì gửi thơ và
 bạc, phải đề như vậy,
 Lục-tỉnh-tân-vân Saigon.

GIA TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TỈNH TÂN VÂN

MẤY TRƯỞNG	MẤY HÀNG ĐỌC	IN MỘT LẦN GIA	IN 2 LẦN GIA MỖI LẦN	IN 3 LẦN GIA MỖI LẦN	IN 4 LẦN GIA TRỌN THÁNG	IN 2 THÁNG GIA MỖI THÁNG	IN 3 THÁNG GIA MỖI THÁNG	IN 6 THÁNG GIA MỖI THÁNG
Một trương	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00
2/3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00
1/12 — (6 phân).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00
1 phân	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00
1 hàng chữ.....	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50

MỤC LỤC

- | | |
|-----------------------------------|---------------------------------|
| 1 — Mê giá. | 7 — Xứ xuất tân kỳ. |
| 2 — Đại luận. Nhắc phạn làm trai. | 8 — Thai. |
| 3 — Vô tuyến điện báo. | 9 — Nhân đàm. |
| 4 — Công văn lược lục. | 10 — Thi phở. |
| 5 — Thơ sự tân thơ. | 11 — Gia truyền tập. |
| 6 — Ngoại sử truyện. | 12 — Tục ngữ, cổ ngữ, gia ngôn. |

*Certificat conforme au tirage
 S'élevant à sept cents exemplaires.
 Saigon le 1^{er} Septembre 1911*

MỄ GIÁ

Từ nửa tháng nay, giá lúa phát cao hết sức. Lúa chở đến Chợ lớn càng ngày càng bớt dần dần. Cuộc bán lúa gạo đôn nẩy tịnh vô, những nhà buôn lúa không chịu lãnh trước.

Lúa mỗi tạ 68 cân chở lên tại nhà máy.	Vinh-long.....	3\$ 15
	Gô-công.....	id
	Bãi-xâu.....	3 15
Gạo lúc mỗi tạ 60 cân 7 lượng, vào bao rồi chở sang tàu.	Vinh-long.....	4 15
	Gô-công.....	id
	Bãi-xâu.....	id
Gạo trắng y như thóc lẹ kể trên đây.	Vinh-long.....	4\$ 50
	Gô-công.....	id
	Bãi-xâu.....	id
Tấm.....	4\$ 30	
Cám.....	1 75	

ĐẠI-LUẬN

NHẠC PHẬN LÀM TRẠI

Đứng làm người trong trời đất, may mà sanh dạng làm trai, thì tui phải hiểu thừa phận Nam-nhi là gì, mới chàng uống chút công sanh thành của tạo vật. Đã biết cả thấy loại con người, bắt cầu là phải quây, dữ lành, khôn dại chi chi, đèn trăm năm rồi mỗi mỗi đều hóa bụi tro, thành đất cát; nhưng vậy mà, kia! người sao lúc sanh tiền thiên hạ kinh yêu, vì chuộng; đèn con một hậu rồi tuy xác đã mục tiêu, chớ danh hồi lâu lâu trong võ-trụ; còn kẻ sao lại bị người hận oán, thì khi con ở thế, đèn sau thêm đi xứ vạn niên. Ấy nên đức

thánh non xưa cũng than phận làm người là rất khó thời.

Bởi đó tui mà viết bài này, nào phải dám tưởng rằng mình rõ biết phận sự làm trai; nhưng thầy đang thi thánh đạo trắng vu; mắt hay gặp nhiều đều lạ trái, chẳng rõ điểm nhiên, mới lược sơ ít hàng mà nhắc chừng những kẻ sai đường, lạc bước, họa may có hối đầu trở lại nẻo thẳng đường ngay chằng, ấy thật lòng tui chừng chổ tính là vậy đó.

Vả tui riêng nghĩ rằng: Một con người đem thân vào trần thế, ấy có khác chi một anh tướng đèn nơi chiến địa đầu; ngày nào mình nhập thế-cuộc rồi, thì coi ra mường tượng như hình một anh tướng kia bị khốn vào nơi trận-thê vậy, phải cho rõ biết binh-thơ, hiểu thông trận-đổ, trí mưu gôm-đủ, mà tung hoành tới lui cho phải phép thì mới xong cho. Cái trận mà Tạo-công bỏ liệt dạng cầm khôn mỗi người đây, thật rõ là một trận bát-môn chớ chẳng chi lạ, tám cửa trận ấy tên là: **Quói, Tiện, Phú, Bần, Nhục, Vinh, Phước, Họa**; chia ra làm hai, có bốn cửa tốt và bốn cửa xấu, trong ấy biến hóa vô cùng; nếu ai vào dạng nhằm bốn cửa tốt như cửa Quói, cửa Phú, cửa Vinh, cửa Phước, rồi ra dạng cũng trúng nơi bốn cửa ấy, thì quả là bực tài tinh đó. Còn ai rui vào trận nhằm bốn cửa xấu rồi lúng túng chẳng rõ đường, bèn ra nhằm nơi cửa xấu nữa, thì đầu khối khối thân hư mình, ấy quả là đám chẳng rõ trận-pháp, chẳng biết binh-thơ. Cũng có kẻ rui nhập trận-nhằm cửa chẳng tốt, mà đèn khi thấy sự biến hóa trong trận, liền thân hiểu pháp phương, cho nên tung hoành mà ra dạng nơi cửa tốt, thì thật là kẻ kì tài trong

thiên hạ đó, mây ai sánh bằng. Chớ như lũ lũ những bọm gặp diệp may đã nhập trận nhằm cửa tốt, lại chẳng hiểu chi chi, làm cho đèn đối thân khổ mình hư mà ra nơi cửa xấu, thì đáng chê đáng ghét biết bao nhiêu.

Tuy nói vậy chớ khi chư-vị khán quan cũng chưa xét lý, vì sao mà gọi vào nhằm cửa tốt hay là cửa xấu nơi trận bát-môn của Tạo-công bô liệt cho ta đây.

Như mình sanh ra nơi nhà giàu có, hoặc sang trọng, hoặc vinh vang, hoặc phước-đức, ấy thật là vào trận nhằm nơi cửa tốt đó, rất dễ cho mình gìn giữ cái thân danh, nhưng ấy cũng là người tài mới dạng. Còn như sanh ra nhằm nơi nghèo khổ, hèn hạ, hoạn họa, thì gọi là vào trận nhằm cửa xấu, ắt chẳng dễ chi lập thân danh cho dạng, bất quá mãn đời thì cũng giữ bực nghèo hèn khổ sở vậy thôi, ấy là kẻ tầm thường, không học hành biên hóa chi dạng. Chớ như có kẻ cũng sanh ra nơi khổ sở vậy, mà gây dựng vầy vùng, làm cho danh chói núi sông dạng, thật là bọm kỳ tài, ít ai dám sánh đó. Rốt hết là những mây bọm sanh dạng nơi sang-trọng, giàu-có, vinh-vang, mà chẳng biết chi cả, làm cho đèn đối bại hoại thân danh, thì quả là phe bạch-tì vậy, há chẳng đáng ghét đáng chê sao?

Ấy đó phận sự con người chỗ khó chẳng khác chi một tướng vào nơi chiến địa mà khai phá trận đó, như thê thì đủ rõ loại người nào phải sanh ra dạng thung dung an hưởng mọi đều vui đẹp đâu; mà phải tung hoành nơi tên đạn xông lược chồn chông gai mới dạng chớ.

Nhơn sao tôi dóm thầy nhiều bọm từ nhỏ chẳng hiểu phận sự con người là gì, mãng lo đánh áo đánh quần, dọn hình,

sửa dáng. Nay những tính phải mặt áo chi ngộ, mai những lo phải bận quần chi tốt, một những toan phải đeo vật chi xinh; binh nhứt hay nhắm xem coi ai ăn mặc đẹp để thì khen vui, và bắt chước; còn ai y phục sơ sài dạng chê bai trẻ nhúng; trọn một cái trí khôn trong óc của tạo vật đức năng cho, thì chìn dùng mà suy xét có bấy nhiêu đó, dường ấy há chẳng ưởng công của thợ trời làm sao?

Đứng làm con người phải hiểu rõ rằng: Trời đất chẳng hề có ý sanh cho có mình ra dựng làm cái nông y phục mà: nếu quả muốn sanh mình để làm nông y phục, thì có cần chi phải thất công mà sắp đặt những ruột, gan, tim, phổi, trí, hóa, cho mình mà chi vậy, miễn làm trong có một cái sườn ngoài bao một lớp da, như thợ mã bong nộm xưa nay vậy, cũng là đủ rồi; lấy đó mà suy thì dẫu ngu dại bực nào cũng hiểu rõ đáng rằng: Thật tạo-hóa đã tính dùng mình nơi chỗ chi khác hơn là làm cái nông quần áo vậy.

(Sau sẽ tiếp theo)

TRƯƠNG-DUY-TOÀN

KINH CÁO

cùng chư vị khán-quan tưởng lăm, như vị nào dời chỗ ở, hoặc dời đi nơi khác, xin hãy kíp viết thư cho Bồn-quán hay, dạng có gửi nhứt báo theo, hầu cho khỏi sự lạc mất, hoặc là trễ nải.

Và mỗi lần viết thư mà đi ở chỗ như vậy xin hãy bỏ vào trong thư ấy 0 \$ 10 (năm con có 5 thì đủ) ấy là số phí tiền in cái nhãn lại, và phải gửi cái nhãn cũ lên cho Bồn-quán để kiểm tên họ cùng chỗ ở cũ.

Xin nhớ, xin nhớ.

Bồn-Quán.

VÔ TUYẾN ĐIỆN BÁO

Bản quán mới đăng tin của quan Tổng-quản sở điện-tin và tho-tin Nam-kỳ cho hay rằng : Nơi mấy trạm đã lập vô tuyến điện báo ở dọc theo mé biển ngoài Hà-nội, với Kiển-an (thuộc về Bắc-kỳ) và Vũng-tàu (Nam-kỳ) nay đã mở ra cho thiên hạ đăng phép dùng điện tin ấy mà tư cùng trong các nước trên địa-cầu.

Còn nội trong cõi Đông-dương bất câu là chỗ nào, mà có đặt điện-tin ấy rồi, thì thiên hạ cũng đăng dùng mà bản tin cho nhau vậy. Lại như kẻ nào muốn tư điện-tin ra cho chiếc tàu nào đang chạy ngoài biển, hay là trong sông chỉ cũng đăng, miễn là ở dưới tàu ấy cho có đặt máy điện-tin này và có phép của nhà-nước cho nó đăng thông thả thâu các điện-tin trên bộ thì xong.

GIÁ TIỀN

Như điện tin vô tuyến mà tư cho nội trong cõi Đông-dương thì phải đóng cái giá đã định theo giấy-thếp, thường xưa nay, lại phải phụ thêm mỗi tiếng là 0 f 20 (0 \$ 10) nữa, còn như tư xuống các chiếc tàu chư quốc thì phải tùy theo giá dưới tàu ấy định.

Hễ tư cho các tàu buôn thuộc về cõi Đông-dương thì tiền phụ mỗi tiếng là 0 f 20 (0 \$ 08); tư các chiến-thuyền Lang-sa thì tiền phụ mỗi tiếng là 0 f 05 (0 \$ 02); tư cho các tàu buôn Langsa thì tiền phụ mỗi tiếng là 0 f 40 (0 \$ 16). Còn tư cho các tàu buôn ngoại quốc thì phỏng định phụ mỗi tiếng là 0 f 40 (0 \$ 16) đến sau định chắc rồi sẽ trả bớt lại hoặc phải đóng thêm nữa chưa quyết.

Muốn tư vô tuyến điện báo này thì phải đề tên người thâu điện tin ấy với tên chiếc tàu nào người ấy đang ở lại tàu ấy thuộc về nước nào, và chỗ trạm theo mé biển đó.

TỰ VỊ IN RỒI

Quyện tự-vị của ông Pétrus Trương-vĩnh-Ký (Français-Annamite) đã in lại rồi mà có nhiều hình khéo đẹp.

GIÁ:

MỖI CUỐN KHÔNG ĐÓNG BÌA (BROCHÉ) LÀ: 6 \$ 00

MỖI CUỐN ĐÓNG BÌA GIẤY DÀY (CARTONNÉ) LÀ: 6 \$ 30

MỖI CUỐN ĐÓNG BÌA TỐT BẰNG GIẤY CÓ BÔNG

LƯNG VÀ BỐN GÓC ĐỀU BẰNG DA LẠI CÓ CHỮ

VÀNG NƠI LƯNG LÀ: 7 \$ 00

Những người ở xa phải thêm 0 \$ 24 tiền gởi.

Ai muốn mua thì gởi thơ và mandat cho nhà in Franco-Annamite.

7, Boulevard Norodom Saigon.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

CẤP BẰNG ĐỔI CHỖ

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 5 Juillet 1911 :

Cho phép thôi theo đơn xin danh A-Phúc coi máy hạng nhì và Trần-văn-Kiên, người chụm lửa hạng sáu kể từ ngày 8 Juin và 4 mai 1911.

Danh Vong-a Seng chụm lửa hạng sáu dưới các chiếc tàu Nhà-nước quân hạt bị giải dịch kể từ ngày 31 Mai 1911.

Cấp bằng cho Lê-văn-Thanh coi máy hạng nhì các chiếc tàu Nhà-nước quân-hạt và bổ dưới chiếc tàu *La surveillance* thế đầu cho A-Phúc xin thôi.

Cấp bằng cho Nguyễn-văn-Thuận và Nguyễn-văn-Dong, chụm lửa hạng sáu dưới các chiếc tàu *La surveillance* thế cho Trần-văn-Kiên xin thôi và Voag-a-Seng bị giải dịch.

Vi lời nghị quan Nguyễn soái Nam-kỳ, ngày mồng 6 Juillet 1911 :

Các tên Vong-Tác, Nguyễn-văn-Tau, Trần-văn-Múc, Dy, Huỳnh-thị-Mới, Nguyễn-văn-Mô, Trần-văn-Mang Huỳnh-văn-Tử, Đặng-văn-Chi, Huỳnh-văn-Diêu, Phạm-văn-Đoi, Trương-văn-Mười, Nguyễn-văn-Dinh, Ngô-văn-Can, Trần-văn-Dong, Lê-văn-Can, Trần-văn-Đạo, đều có bệnh phung nên phải giải ra ở tại nhà nuôi bệnh phung tại Cù lao-rồng cho khỏi lây bệnh.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ ngày mồng 6 Juillet 1911 :

Lương-Sanh, là phó bang trưởng Quảng-dông tại Cholon, đăng phép về Tàu nghị-sáu tháng.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam kỳ ngày mồng 7 Juillet 1911 :

Thầy Trần-văn-Minh, y-sanh bốn quốc tại Sadéc nay bổ lãnh quân đốc đở y viện tại Trà-vinh trong lúc không có ông y sanh Lanne-longue y sanh thiệt thọ y viện tỉnh ấy.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 7 Juillet 1911 :

Danh Nguyễn-nghĩa-Phuong, giám-sanh có cấp bằng trường giáo-sư học tập Giadinh, giáo tập tạm đở tại Baelieu, nay đăng cấp bằng kể từ ngày 1^{er} Mars 1911, làm giáo tập hậu bổ hạng tư Quân-hạt đồng niên ăn 300 đồng và biệt phái tại Baelieu.

Lương của viên chức này địa hạt tỉnh Bắc-liêu chịu và lại phải bỏ vào kho lưu trữ Quân-hạt trong mỗi trăm là 5 đồng là tiền chuẩn trong tiền lương lại phần tiền giúp vào sổ thâu xuất mỗi trăm là 4 đồng đã định nơi điều 12 khoản thứ 2 nơi lời nghị ngày 15 Septembre 1898.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 11 Juillet 1911 :

Thầy Phan lưu-Hòa, thơ kỹ học tập từng chánh tại khám chánh Saigon nay bỏ đi từng việc với quan phó quan một đề đốc sở linh trấn phủ (san-đâm) Nam-kỳ thế cho thầy thơ kỹ thi sai hạng ba Lê-minh-Fâm.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 11 Juillet 1911 :

Cho phép thầy giáo tổng Hồ-văn-Tiem, tại trường tổng Mỹ-long (Sadéc) nghỉ ba tháng không ăn lương.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 11 Juillet 1911 :

Danh Lâm-van-Quay, linh thủy thủ hạng nhì các chiếc tàu nhà-nước Quân-hạt bị cách chức kể từ ngày 30 Juin 1911.

Danh Nguyễn-van-Kinh, đăng cấp bằng làm linh thủy thủ các chiếc tàu nhà nước Quân-hạt và bổ dưới chiếc tàu *Canada* thế cho Lâm-Quay bị cách chức.

Phạt bốn ngày lương danh Trần-quang-Trong, đã-cống hạng nhứt giúp việc dưới chiếc tàu *Margo*.

Vi lời nghị quan Nguyễn-soái Nam-kỳ, ngày 11 Juillet 1911 :

Danh Dương-văn-Ty, giáo tổng tại Tân-an bị cách chức.

Danh Châu-văn-Tri, có cấp bằng sơ học dạy tiếng Annam và Langsa đăng cấp bằng làm giáo tổng hậu bổ đồng niên 180 đồng tỉnh Tân-an.

THỜI SỰ TÂN THƠ

Lâm-le soi kiến

Đưa nhỏ kia đứng nơi cái kiến, thấy trong kiến có đưa nhỏ, mới lấy tay chỉ thử chơi, thì bóng trong kiến bèn chỉ lại; nó giận mới trợn con mắt lên, bóng cũng liền trợn mắt lại; nó lại há miệng ra, bóng cũng y theo mà há miệng; nó giận lắm mới le lưỡi cho dài, thì bóng liền le lưỡi mà nhát lại; nó thấy vậy lấy làm lạ, liền thưa sự ấy với cha nó hay. Cha nó nói rằng: người mà soi kiến thì thấy bóng mình; đưa nhỏ trong kiến ấy là bóng của mày đó chứ ai; mày đâu muốn làm đều chi tự-nhiên liền thấy bóng trong kiến làm theo; bằng trên mặt mày có tí vit chỉ dơ-dây cũng đều thấy dạng. Mày mà ngày-ngày hay kiểm-điểm xét mình coi có làm đều chi sai, quấy chằng, dặng mà chưa bỏ đi, thì cũng tí như mày soi gương ấy dặng coi gương-mặt có làm dơ chằng, mà lau chùi cho sạch-sẽ vậy; dặng vậy rồi, chừng mày muốn nội lời chỉ thấy đều hợp theo lễ-nghĩa cả. Ấy con cũng nên lấy cách soi gương dặng biết mặt mà đổi lấy soi lòng, thì cha ắt khỏi phòng cho con những là lỗi nhân cùng tiếng sai.

Học phải tùy thời

Mùa Hạ (mùa Hè) là mùa nực, mà mặc áo cầu, (là áo mặc mà chịu lạnh,) nếu mặc vào thì nó lại nực hơn; mùa Đông là mùa lạnh lại cầm quạt mà quạt, càng thêm lạnh lắm. Áo cầu và cái quạt vốn chằng phải là đồ vô dụng? Nhưng dùng chằng nhằm theo thời lại càng thêm hại.

Mùa Hạ thì hơi lửa, mùa Đông lại dầm tuyết, hay là nước nonh tiết trời lạnh mà đông-đặc, lại, rồi lại ôm lấy.) Lửa và nước đá cũng chằng phải là đồ làm hại gì; nonh vì không phải cuộc dùng, mà dùng lầm như vậy, ắt phải mang tai!

Làm con người mà đi học thì cũng vậy, qui là tại nơi biết tùy thời mà học mà dùng; bằng tập không phải chỗ dùng, dùng chằng nhằm chỗ tập, thì hao tổn lòng lo, ngày giờ mất hết,

tồn công nhọc sức, mà dùng chằng dặng, thiệt là vô-ích, đáng tiếc đáng than!

Vậy nên-hề có con trọng tuổi phải coi theo dèo, theo ý, theo sức, theo chỗ nó muốn, đưa nào có phương chi thích-tính thì cho nó học theo phương ấy, nhưng cũng phải tùy theo thời-vụ mà cho nó học; nếu đưa nhỏ thích-tính phương ấy, mà đương thời vốn chằng ai dùng; mình lớn lại không biết tùy thời, còn cho nó học theo phương ấy, đến sau nó dùng vào đâu? Ấy có phải tại người lớn không biết cho con trẻ nó học chằng? Cũng bởi nơi mình lớn còn lầm, chớ trách trẻ sau mà vụng dờ.

Đồ hư

Sĩ, Nông, Công, Thương, trong bốn nghề này mà biết một, là người biết lập-nghiệp; làng trong bốn ấy mà không biết một, thì kẻ là người bỏ. Đã gọi rằng bỏ, thì chằng ích chi cho mình, lại cũng không ích chi cho người. Tuy cũng là sanh ở trong đời: kia sao nên vậy, đây sao hư vậy? họ cũng là người như ta, sao mà họ giỏi-giản khéo-khôn, ta sao ngu-si vụng-dờ? Vậy khá coi sự tích 2 con ong sau đây thì hiểu:

Con ong-mặt-siêng-năng, trợn ngáy đi húp bóng nếm nhụy về làm mật; chằng những họn ong với nhau dặng dùng, còn phòng cho loại người dặng dùng chung.

Con ong-nghệ tánh hay làm-biến, chằng biết nghề-nghiệp chi hết xét kỹ trong mình duy có một cái dốt mà thôi; thường ngày hay thả xuống bay lên mà chích phá hại người, chớ không ai trông nhờ như ong-mặt vậy đâu. Bởi có ấy cho nên người-người thường mếm-yêu ong-mặt mà hay ghét-ngộ ong-nghệ là vậy đó. Nếu sanh đứng con người mà vụng-dờ, thì chằng khác nào con ong-nghệ mà người-người đều ghét. Cũng nên răn xét mấy lời, hễ là sanh đứng làm người phải toan.

Chợt-lớn: Bèi-nữ-Lạc-xé.

Phú nhi háo lễ, Bần nhi háo học

Kính cùng ông Chủ-bút Tân-Văn, nhưng tôi là phận nhỏ mọn, chưa dám ra mà nói việc chi hữu ích trong Lục-châu, vậy tôi mới nghĩ rằng giàu mà ham lễ, nghèo mà ham học,

người đường ấy chẳng hay trong Lục-châu quân-tử cho là người bực chi! Chớ tôi là kẻ thiếu-tri, tôi cho hai người ấy làm bực thanh đồ. Sao mà gọi rằng thanh? Giàu mà ham lễ làm chi? Ấy là sợ mấy kẻ giàu-tục bực đến mình cho nên mới ham lễ. Còn nghèo mà đến thế như thầy Nhang cũng còn ham học, ấy là sợ mấy kẻ nghèo-quê lây họa đến mình, cho nên mới ham học; nhưng hai người đều đứng bực thanh, chớ đến đời giàu mà không lễ, nghèo mà không học, có xa gì mọi rợ đâu. Lục-châu quân-tử nghĩ đó mà coi, ham lễ khó chi mà làm không đứng, ham học xa đâu mà làm chẳng đến, nhưng con người không làm, chớ làm cũng đường ấy, xem đó ở trước mặt, xây vậy ở sau lưng, xin ông Chủ-bút làm ơn ấn hành bài này vào Nhựt-trinh, đặng cho Lục-châu quân-tử xem chơi.

*Giàu hay biết lễ đặng nên nhà,
 Nghèo học vậy thì thảo mẹ cha.
 Mỹtho, Nguyễn-thanh-Tông.*

LỜI RAO

QUAN GIÁM-ĐỐC,
 ĐỒNG-LÝ HỘI-ĐỒNG

Thành-phố Saigon
 Thường thọ ngũ đặng bửu tinh

Cho đặng chồng trả cùng sự chệt nhiều quá con nít từ mới sanh cho tới một tuổi, và khi đã khôn rồi thì rộ nhiều sự chệt đó bởi tại thai yếu, vì người mẹ hoặc đau hay là hư huyết trong lúc có nghén.

Định mở, tại đường d'Adran, một phòng riêng để khám bệnh thí, cho đờn bà có chửa, từ 7 giờ cho tới 9 giờ ban mai (mỗi ngày trừ ra ngày lễ hay là ngày Chúa nhựt).

Tại chỗ đó có cho thí các thứ thuốc bổ và dưỡng thai.

Quan thầy sẽ coi mạch cho mấy người đờn bà có thai trước mấy kẻ có bệnh khác.

Saigon, le 5 Août 1911.

Quan Giám-Đốc,
 Đồng-Lý hội đồng thành-phố,
 A. CHESNE.

NGOẠI SỬ TRUYỆN

Truyện 20 tên ăn cướp

(Tiếp theo)

Quan De Berg cũng đi theo bà già ra ngoài sân, dặng coi có mấy người đến, thì thấy có một mình thẳng con bà đến mà thôi. Thằng ấy lúc vào thấy có hai người khách trong nhà thì coi họ bằng lòng lắm. Quan De Berg bèn chào nó cách hiền lành từ tế vô cùng rồi trở lại ngồi chỗ cũ nơi bàn ăn. Tên trai mới vào đây cũng ngồi một bên quan De Berg mà chuyện vãng rất lâu thì trong lúc ấy quan De Berg cũng nói năng về chính chứng chẳng chẳng lộ hơi chi hết, làm cho tên trai ấy không hề đem lòng nghi kỵ rằng hai người khách đã thâu đảo cái máy nhiệm độc ác của nó đâu.

Lúc này tên Gôlô đi dưới chuông ngựa đã trở lên bên ngồi bên một cái bàn khác mà dùng bữa.

Quan De Berg bèn nói tiếng hongrois với Gôlô rằng: Mày hãy giữ cho cẩn thận, khi ăn rồi thì phải hỏi coi buồng tao ngủ nó dọn chỗ nào, rồi mày đem cái hoa-ly tao để trong ấy, xong rồi mày đi lại phòng nào nó chỉ cho mày ngủ đó mà giả dờ rằng đi ngủ, song phải thừ nghe chừng luôn, hề tao ra khỏi đây thì mày phải tùy thân cặp súng lục liền với cây gươm của mày mà theo một bên tao.

Tên Gôlô khi ấy cũng vừa ăn rồi, mới đi đem hoa-ly xong xá y theo lời quan thầy nó bảo dạy, đoạn trở lại trước mặt quan De Berg mà làm bộ ngáp dài một cái.

Quan De Berg bèn giả ý nói rằng: Thằng này buồn ngủ lắm sao vậy, khéo làm tuồng gì như đầu cũng bầy tám đêm chi nó không ngủ vậy?

Gôlô mới bầm rằng: Thật tôi mệt quá ông, bây giờ không có làm chi xin ông cho phép tôi đi ngủ cho sớm đặng mai có dậy mà đi. Rồi dạy lại nói với tên trai con bà già rằng: Xin cậu làm ơn sáng kêu giùm tôi cho sớm chút, nhưng phải xô lặc tôi cho khá, chớ tật tôi ngủ mê như vậy.

Tên trai lấy làm vừa lòng mà thấy đã rảnh dặng thẳng tờ này rồi, còn một mình thấy nó

rất dễ ra tay, cho nên vợ và tr chịu các đều hết, rồi đi dắc tên Gôlô ra một căn phòng ở gần bên chuồng ngựa mà chỉ cho nó ngủ đó. Đoạn trở lại với quan De Berg mà chuyện vãng nữa, song mắt hằng liếc chừng cặp súng lục-liền của quan ấy một cách lưỡng lự nghi ngờ lắm.

Quan De Berg thấy vậy lại hỏi rằng: Cặp súng này đẹp chăng?

Tên trai trả lời rằng; Cặp súng này coi tốt thiệt, mà sao lại không đút nó vào vỏ, mang trên chi vậy, ở đây là nơi chắc chắn hơn hết có chi ngại mà phải mang như thế.

Quan De Berg bèn nói rằng: Tôi không phải ngại chi, tôi cũng rõ biết chốn này là nơi chắc chắn, nhưng cái thói xưa nay đã quen theo hàng võ chức, phải có một cặp súng lục-liền nạp sẵn bên mình luôn. đặng phòng khi có sự rủi ro mà dùng cho nhậm ẹ.

Tên trai bèn nói tiếp rằng: Vậy thì ông đưa cho tôi để nó trong cái tủ này rồi tôi trao chia khóa cho chẳng là tiện hơn?

Quan De Berg trả lời rằng: Thôi làm chi cho mất công vậy, và cái tánh của tôi hệ rồi nó ra thì ngủ không đặng, nên xin cậu chớ lo.

Lúc này tên trai thấy chẳng có thể chi báo quan De Berg rồi cặp súng lục liên ra đặng, thì đứng dậy ra khỏi bàn, bộ không ưng ý, rồi vừa đi vừa nói chuyện lơ là, coi sắc như nói cầm chừng cái miệng đây chớ trong trí thì đang tưởng suy chi đó. Khi đi qua đi lại vài bận theo chung quanh cái bàn thỉnh linh dạy lại nói cách ờ hờ rằng:

Ủa coi! bà già tôi thiệt bất nhơn quá thôi, nãy giờ bà để cho uống nước lã chớ, bà quên lấy rượu cho ông dùng rồi; thôi để tôi đi lấy đem ra uống với ông chơi cho vui sẵn dịp cũng chúc mừng ông luôn thề.

Nói rồi liền vợ vả bước ra kêu bà già mà rằng: Má thiệt vô ý quá, phép quan linh tới nhà thì phải lấy rượu mà đãi sao lại để dùng nước lã vậy. Thôi má cầm cây đèn đi với tôi, xuống hầm rượu khui cái thùng rượu cũ tôi để dành xưa nay đó, đặng đem cho quới khách uống thử chút.

Quan De Berg lúc nị tự tư trong bụng rằng: Thăng khốn đó nó tính đi kiếm thuốc mê mà cho ta uống hay là thuốc độc mà thuốc ta chi đặng thì phải.

Còn đang suy nghĩ bỗng thấy tên trai ấy chạy vô nói hơ hãi rằng:

Ồi ông ời! Làm ơn đi lại cứu giùm mẹ tôi chút, chạ chả khốn quá! bà trèo xuống hầm rượu rồi trật nất thang té nhào dưới hầm ấy rồi, không biết chết sống thế nào, xin ông làm ơn ra phụ cho tôi đem bà lên coi ra làm sao.

Quan De Berg vội vả đáp rằng: Tôi sẵn lòng lắm, thôi cầm đèn đây đi cho mau.

Hai người bèn đi lại nơi hầm rượu thì thấy trên có một tấm bưng làm nắp hầm ấy.

Tên trai mới chỉ mà nói cách thăm khỏ rằng: Kia bà nằm dưới gốc thang kia thấy không? Chà! khi khốn rồi chớ chẳng không đau.

Quan De Berg đầu thấy bà nằm sãi tay đó, chớ cũng bặt quyết rằng bà già ấy thiệt té xuống đó hay là nằm giả đó mà làm kể chi đây, nên mới nói với tên trai rằng:

Cậu hãy mau leo xuống trước đi đặng tôi xuống theo, chớ tôi không quen cái thang này, leo trước e chẳng tiện.

Tên trai ấy rằng: Không làm sao, để tôi chi cách cho ông leo xuống, tôi nhường cho ông đây là vì biết ông là người vô nghệ toàn tài, chớ như tôi là thường nhơn sợ khó mà làm chi cho may mắn đặng.

Quan De Berg rằng: Xin cậu chịu phiền với tôi trong chuyện này, và tiên vi chũ hậu vi khách, như tôi mà bị té nữa thì hại càng lớn, chi bằng cậu xuống trước rồi tôi lần theo sau, ấy chẳng là dễ hơn.

Tên trai ấy cực chẳng đã phải leo xuống trước, lúc ấy quan De Berg rất ý chỉ nên liếc thấy trong túi nó lộ ra một cái lưỡi dao găm sáng rỡ, bèn hội ý nói thăm rằng: À tao biết rồi, bay cố ý gạt tao leo xuống đây, đặng lúc hờ cơ xuống tới đây hầm bay đâm tao chớ gì. ấy rõ ràng là bay có lòng độc ác đó, tao có đại chi để cho bay tiên hạ thủ vi cường sao?

Nghĩ như vậy mới vội vả bước theo tổng cho tên trai ấy một đạp rất mạnh, làm cho nó sút tay té chụp trên mình bà già nó dưới đáy hầm, rồi tức thì sập tấm bưng nắp hầm xuống mà khóa lại cứng khur, rồi và rút chia khóa và nói rằng: Đó, bây giờ mẹ con bay muốn làm chi tao thì làm đi.

(Sau sẽ tiếp theo).

PAULUS HÒA.

TÔNG HỌC TÂN THƠ

Bài thứ V

KỶ DUYÊN XẢO NGỘ

(tiếp theo)

Khi Huệ-nương rõ Ngọc-lang chẳng phải đờn bà thì cả kinh bèn nói: « Người là người nào cả gan dám giả mạo làm chị dâu ta mà đến đây? » Ngọc-lang nói: « Ta là trượng-phu của nàng. » Huệ-nương nói: « Nếu người chẳng nói ngay, ta la lên đây ắt người chẳng khỏi. » Ngọc-lang lúc này bấn loạn bèn nói: « Xin nàng đừng nóng nảy, để tôi nói cho nàng nghe, tôi đây em ruột lâu-tâu của nàng, tên là Ngọc-lang; bởi nghe anh nàng bệnh thể trầm trọng, sống chết chưa tường; mẹ ta chẳng muốn cho chị ta xuất môn, lại e làm cuộc kiết kỳ bên nàng; nên đem giả trang mà giả đỡ, đợi chừng nào bệnh thể ca-ca nàng thiết mạnh rồi sẽ đưa chị ta đến; chẳng dè chữ trong duyên trời khiến định, ta cùng nàng gây nên cuộc vợ chồng; sự này chỉ có đời ta rõ dạng nguồn cơn, xin nàng khá chẳng nên để lâu, » sự bất đắc dĩ nên Huệ-nương nói: « Bọn người rất cả gan khi tâm thái quá, làm như vậy còn kể chi danh giá của ta; chín biết hồn phiêu thần đảng, nhưng vậy, thân này dầu một mảy tự chủ cũng bất nan. »

Chữ quyết của Ngọc-lang.

Một đàng là thanh niên hải tử, mới tìm mùi tư vị;

Một đàng là nhị nữ huỳnh hoa, nào biết chỗ kim đầu;

Một đàng gọi kiếm tiêu huê chúc, cuộc lương duyên đây đó đã rồi;

Một đàng rằng thử dạ điều khâm, ghê chà chông vợ ai ăn dả bèn;

Một đàng nói buổi trước sanh có phận, chẳng cần cầu nguyệt hạ bần nơn;

Một đàng thề đầu ngày sau chớ phụ, những mấy lời thề hải minh sơn;

Một cặp hoang ương trôi mặt nước;

Đôi con hồ điệp múa trên bông.

Cuộc mưa gió đã rồi, đôi đàng an giấc. —
Nói về Dương-nương nằm căn phòng dựa một

bên chẳng dám nhắm mắt; để thức nghe coi tui nợ nói chuyện.

Sáng rồi Huệ-nương đến phòng Lưu Mã-mã gỡ đầu sửa soạn, Dương-nương cũng gỡ đầu cho Ngọc-lang rồi nói nhỏ rằng: « Hồi hôm Quan-nhơn đã nói vậy, có sao miệng nói lòng chẳng hiệp nhau? việc này người hai đặng thì liệu làm sao? » Ngọc-lang nói: « Chẳng phải mình đi tìm người, bởi nơi người đưa đến cho mình, từ nan sao đặng; » Dương-nương nói: « Quan-nhơn hãy chủ ý cho lắm. » Ngọc-lang nói: « Máy khi đặng một người mỹ nơn đồng sàng chung gối, người ấy là tình thiết thạc; mà bảo tôi nhân sao đặng. Sự này Dương-nương không dè lâu thì có ai rõ đặng. »

Sửa soạn xong rồi đến phòng Lưu Mã-mã ra mắt, Lưu Mã-mã nói: « Sao con quên đeo chiếc bông? » Dương-nương tiếp nói: « Bởi gì chỗ đó sanh ghê nên chẳng đeo bông, để mà dán thuốc, Lưu Mã-mã nói: « Vậy sao? » việc rồi Ngọc-lang trở vào ngồi trong phòng, những hàng thân thích nữ quyến đến coi mắt rất đông. — Ngày ấy Lưu-công thỉnh hết nội thân ngoài thích đến vây tiệc hi diên; trống kèn in ỏi đến chiều mới mãn tiệc ai nấy đều lui về. Huệ-nương cũng cứ ý lệ vào tân phòng bởi bạn với Ngọc-lang, thích ý sơn minh hải thê, thỏa tình phụng đảo loan diên; chữ ái chữ ân, càng nồng càng mặn. Lần hồi đã đặng ba ngày, hai người đi đứng chẳng lià nhau; Dương-nương thời thức Ngọc-lang rằng: « Nay đã đến ba ngày sao chẳng thưa với đại-nương mà về. » Ngọc-lang đã triều mến với Huệ-nương chẳng trướng đến sự về rồi nói: « Tôi đâu dám mở miệng, bằng muốn như vậy thì nói với mẫu thân tôi hay, đặng mẫu thân tôi mượn Trương-lục-Tầu nói giùm thì mới đặng. » Dương-nương nói: « Quan-nhơn nói thậm phả, » nói rồi liền trở về nhà.

Đây nói về Tôn-quả-Phụ tuy là tráo con mà giả mặc dầu chớ trong lòng chẳng yên; trông vẫn trông dài đã bốn ngày không thấy Trương-lục-Tầu trả lời. — Lúc đương trông xảy thấy Dương-nương bước vào liền hỏi thì Dương-nương đem hết các việc; Lưu-Thất bệnh nặng, Huệ-nương động phòng nhưt nhưt tự đầu chi đuôi thuật lại cho Tôn-quả-Phụ nghe, Tôn-quả-Phụ dậm căng thang dài rồi nói: « Việc này đã bại lộ rồi, vậy mi hãy đi kêu Trương-lục-Tầu

qua đây.» Dưỡng-nương vàng lời đi chẳng bao lâu thì Trương-lục-Tàu đã đến, Tôn-quả-Phụ nói: « Buồi trước đã hứa ba ngày thì đưa trẻ nó về, cơ sao quá kỳ mà chẳng thấy? cảm phiền cùng đó xin làm ơn nói giùm dặng cho con gái ta nó về, Trương-lục-Tàu vàng lời đồng trở về Lưu gia nói Dưỡng-nương, thời may gặp Lưu Mã-má ở tại phòng Ngọc-lang hỏi chuyện; Trương-lục-Tàu đàm việc Tôn-gia muốn rước về, lúc này Ngọc-lang, Huệ-nương chẳng chịu rời nhau có ý vãi thăm xin cho Lưu Mã-má đừng nhậm lời, nào ngờ Lưu Mã-má cũng chẳng chịu.

Sau sẽ tiếp theo

Ômôn
Nguyễn-hữu-Hạp.

SU'U XUẤT TÂN KỲ

Văn-minh diên khi

Trong năm 1908 người Nhật muốn chiếm cứ cù-lao Formase song dân sự cù-lao ấy hàng chống trả chẳng chịu thuận tùng. Bởi ấy người Nhật phải dụng thế làm hoai cho dân bôn-xứ ấy kinh-cụ một lần, mới là an tịnh dặng, vậy người Nhật bèn dùng sức diên mà tận tuyệt một xóm già-mang kia.

Ông Walter Glifton là người Hồng-mao làm Tổng-quân một sở đất lớn nơi đó có phân rõ cách lạ ấy như vậy:

Những quân già-mang hiệp lại rước dặng mười muôn, cứ phá hại một phía đông cù-lao luôn. Người Nhật dùng đã hết phương thế mà tập cho nó theo văn-minh song cũng chẳng dặng, năm ấy chúng nó phục binh bắt trót 300 người Nhật rồi giết rảo chữa lại có ba người mà thôi.

Muốn gia phạt tội ấy, người Nhật bèn đem binh bao gom lần quân già-mang này vào một chỗ, rồi dùng giấy sắt bao giăng chung quanh hết, lại cho diên-khi chạy theo giấy sắt ấy xong xuôi rồi mới truyền cho lính Nhật loạn xạ vào khóm ấy, làm cho chúng nó nếu muốn chạy ra tránh cho khỏi lạng đạn thì dụng nhâm giấy sắt có diên cũng phải chết tươi. Thật rất nên gớm ghiết.

Kẻ hà tiện ngày giờ

Bên phương tây thuở xưa nó nhiều người thợ vẽ rất giỏi khéo lạ thường, nhưng cả thầy chẳng ai bằng Họa công Luca-Giordano là người ở thành Naples sanh trong đời thấp thất thế kỷ. Họa công này chẳng hề chịu nghỉ ngơi, vì tham lợi lắm, cũng như ông Bouguereau chẳng có ngày giờ mà hí mũi nữa, ông thường nói rằng: mỗi cái giây lát dùng lấy khăn ra mà hí mũi đó mắt của ông hết ba quan. Còn Họa công Giordano này thấy trong sách chép hạnh riêng của anh ta nói, khi anh ta vẽ mà đến bữa ăn, thì vợ hoặc cha anh ta phải đem cơm lại rồi dứt từ miệng vô miệng cho anh ta nhai nuốt mà thôi, chứ không rảnh mà đi ăn cho dặng, vì vậy cho nên vẽ đồ rồi mau lẹ lắm, người ta mới kêu anh ta là Cận-cấp họa công.

Bữa nọ Họa công ta đang vẽ một tấm tượng Đức-Chúa Giê-Giu và môn đệ, mà lại nhâm ngày có khách quý đến, cực chẳng đã phải đi ngồi bàn ăn với khách, vậy khi vợ dọn rồi kêu hoài kêu hủ đến sau hết người vợ bèn kêu rằng: *Minh hãy đi ngồi bàn cho mau, soupe người hết rồi!* Họa công ta bèn trả lời rằng: *Ừ, tôi đi ăn bây giờ mà, còn có mười hai ông thánh tóng-dò nữa mà thôi.*

Toàn.



THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bôn-quan ra một câu **Thai**, có đính số thứ tự, mỗi câu hạn cho 15 ngày thì thôi thân bài đáp. Qua tới ngày 21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ người gởi bài ấy.

Những thơ đáp **thai** thì phải đề ngoài bao thơ chữ **Thai** và số câu **thai** cho lớn dặng để sắp.

THAI SỐ 42

Vốn không hầu hạ tảo quân, mà sao hương khói huân chung cùng mình.

Xuất thú.

Chăm thai số 39

Cầm dao rọc giấy mà chơi, ngó lơ rọc đứt từ nơi từ tờ.

Xuất cổ nhọn nhưt danh.
là tên : **Phạm-Lãi.**

Mấy vị sau đây đều đáp trúng :

1. — Mỹtho, M. Ng.-văn-Hội, Cai Police.
2. — Vĩnhlong, M. Tur-Yên, Marchand.
3. — Sadéc, M. Trần-Mỗ, Giáo-tập.
4. — Vĩnhlong, M. Tuyết, Giáo-tập.
5. — Vĩnhlong, M. Trần-quang-Minh, Vaccinateur.
6. — Sadéc, M. Hương-quân Trương.
7. — Sadéc, M. Tri-bộ Hanh.
8. — Sadéc, M. Thủ-bộ Núi.
9. — Sadéc, M. Nguyễn-tri-Bửu làng Tân-qui-dông.
10. — Vĩnhlong, M. Hồ-văn-Hưng.
11. — Vĩnhlong, Mademoiselle Qui Rue Chi-hóa).
12. — Nam-vang, Cô Trần-kim-Phụng (Cầu-lâu)
13. — Bèntre, M. Ng.-khắc-Nhượng, Hương trưởng làng Lương-quới.

Từ ngày tôi mở cuộc thi đối từ Lục-tính-tân-văn này thì thấy có nhiều trang tài-nữ năng đáp trúng thai hoài, vậy tôi hàng rất khen ngợi mấy cô tuy phận hồng-nhan chớ cũng chẳng quên mùi nghiên bút, bởi ấy hôm nay tôi xin tặng chư qui cô một đôi liễn như vậy :

**Thai mà bụng nặng kê kê, chín tháng
cru mang đầu khoái ê;**

**Thai dạng danh vang rờ rờ, sáu châu
phong ngợi mới vinh à.**

Trương-duy-Toản, kính tặng.

Bồn-quán đã rao chẳng biết mấy lần xin liệt vị khán quan có gởi tiền đến thì phải mua mandat đừng bỏ bạc vào thơ mà gởi, có mất Bồn-quán chẳng biết, sao chư vị còn gởi như vậy hoài. Mới đây có một vị ở Vũng liêm gởi một cái thơ recommandé; khi dỡ thơ ra thì đọc trong lời, thơ nói có bỏ bạc theo mà chẳng thấy chi cả.

Vậy từ này xin lục châu quán từ rần rờ.

NHÀN DÀM**Râu bạc tóc đen**

Chàng kia có tài, dăm chọc thịt rượu, bữa nọ mời bạn hữu tối nhậu bữa. No say nghĩ chơi một dất dài thược, chừng dậy lại chãi gỡ giới mài. Cao râu nửa chừng, vụt dừng dao lại hỏi bạn hữu rằng: Anh tư nè, làm sao mà tóc tôi còn đen lung, mà râu nó đã trắng nõn vậy anh?

Chú kia mỉm cười đáp lại rằng: Anh thì thôi, việc anh mà đi hỏi ai. Đó là tại cái hàm anh hay mần công chuyện thường hơn cái đầu anh, nên râu bạc trước vậy chớ gì.

Muốn ăn khéo bày chuyện

Gã nọ lợi khẩu, có tài hay cợt, bữa kia được mời dự bữa với nhiều ông lớn trong làng tổng. Khúc bàn mấy ông ngồi thì có vài đĩa cá lớn, còn chỗ va nhảm đĩa lòng tong cá chốt không. Anh ta ngó chừng hoài, mắc xa không lẽ với tay. Mới bày chuyện ra. Anh mới gắp từ con lòng tong cá chốt, làm bộ đưa bên miệng nói nhỏ, rồi lại kê bên tai làm như nghe nó nói chi đó vậy, rồi lại ngồi dựa thờ ra vài ba cái. Mấy ông kia thấy vậy hỏi chớ cái gì mà thờ dài vậy. Chàng va thưa rằng: Cái này có người anh tôi ảnh hay chài lưới, rủ nghe nói ảnh chìm ghe, mà không biết chết tại sông nào, nay tôi hỏi coi sắp lòng tong đây có biết chăng. Cái này nó nói không hay không biết gì hết, còn lũ cá chốt kia nó cũng nói nó còn nhỏ, không rõ việc nằm trên, nó biểu tôi hỏi mấy trụ đại ngư trên kia, mà mắc xa quá hỏi không được. Mấy ông nghe vậy bên trao cho va một đĩa cá lớn. Bận này cũng gắp nghe thử, lại làm mặt giận mà nuốt trớt.

Mấy ông kia thấy vậy bên hỏi rằng: Ủa! Đưa cho mà hỏi thăm sao lại nuốt đi vậy? Chàng va bên thưa rằng: Xin lỗi mấy ông, vì tôi nộ bật cấp lượng nên ra vô phép; nhưn tôi hỏi thăm nó, nó nói có nó có thấy, và nó lại nói hỏi đó cá mập ăn anh tôi hết một khúc còn bao nhiêu thì bọn nó xúm lại chia nhau mà nit, vậy nên nghe đến đó, nó bắt giấy lửa lòng giòn không kịp tôi nhai nó lại mà trả thù. Mỹ-Sắc.

THI PHỎ

Khánh Tân-hôn L. T. T. V. số 183

Bộ La-thành-Đàm nguyên vận.

Lương-duôn trời định chắc đầu sai,
Hai họ Nguyễn, Kiều vẹn sắt tài,
Cha mẹ toại lòng vui nở mặt,
Cò di khen ngợi tiếng van tai.
Én anh vầy bạn lành duyên gái,
Loan phụng tình giao thỏa dạ trai.
Ước nguyện vinh huê chồi quế trở,
Nói noi nghiệp cả dặng lâu dài.

Đặng-lê-Nghị.

Chỉ điều buộc cần dễ nào sai,
Mừng cháu tán hôn xứng sắc tài,
Phí bấy én anh vầy hiệp mặt,
Vui thay cầm sắc khảy liền tay,
Phối tinh tiêu sử nên tài gái,
Sánh động tằm-nga dặng bực trai,
Đám ruộng chàm xinh gieo ngọc tốt,
Sớm sánh lang quế nghiệp lâu dài.

Lái-thiều Phước-lợi-thành,
Lâm-Long.

Họa La-thành-Đàm nguyên vận (Hưu thể).

Xích thẳng máy nhiệm nghĩ nào sai,
Kiều Nguyễn bắc nam buộc lại tài,
Anh yến sánh-so đảm-thâm mặt,
Phụng loan hòa-nhã rập-ràng tai,
Đào-yên phận đẹp vui nhà gái,
Kim-cải duyên ưa ngợi cửa trai,
Xứng lứa vừa đôi rộng phụng trở,
Nói noi thi lễ nghiệp nhà dài.

Trần-duy-Thanh.

Kính cùng Lục-châu quán-tử rõ: Bất kỳ là thai đổi thơ từ chi gửi cho Bồn-quán mà không có gán cò thì Bồn-quán chẳng hề khi nào chịu thâu thơ nấy.

Gia-truyền-tập

CXXXIV. — Thuốc trị ghê nhiệt

Của thầy Lê-vân-Phan dit Thành-Sự

Mua 2 chiêm phần-muồng với 4 chiêm tam-thiên-đơn hoà với dầu dừa xức nội trong vai ngày thi héo mặt.

CXXXV. — Cách làm cho ngựa hết dữ

Cách thứ 1. — Coi chừng con ngựa dưng yên thối vó lỗ mũi nó một cái cho mạnh rồi bịt mắt nó một hồi tự nhiên hết dữ.

Cách thứ 2. — Lấy chút nước Ammoniaque cho con ngựa đừ đó hit rồi nhiều ít giọt trên đầu nó thì hết lung lẳng.

CXXXVI. — Cách làm cho hết song kim

Mua 1 gramme teinture de canelle, 4 grammes tanin và 30 grammes axonges mà quét lại cho nhuyền rồi chừng gàn ngủ thoa mấy chỗ song kim.

Annà Mit.

KÍNH CÙNG CHƯ VỊ

MUA TỰ-VỊ

Xin chư vị đã gửi thơ bảo đóng bìa tự-vị lại cho tử tế hãy náng đợi ít ngày, vì muốn dặng ép đóng cho thiệt chắc chắn thì có chậm một chút, bởi phải tốn nhiều công, xin chư vị chớ vội, hề đóng hoàn tất thì sẽ gửi lại cho tửc thì chớ ngại.

F. H. SCHNEIDER,

TỤC-NGŨ, CỒ-NGŨ GIA-NGÔN

- 24 Ăn quen, nhịn không quen.
Cố một người đi phương xa cưới vợ bé,
gởi thơ về cho vợ nhà mà chữa mình:
*anh chẳng phải tham bù chẻ gắp, bởi ăn
quen nên nhịn không quen.*
- 25 Ăn tại thủ, ngủ tại công đường.
Thủ là chỗ canh giữ, công đường là nhà
việc quan, chỉ nghĩa là biết giữ phép.
- 26 Ăn tâm trà giết.
Tấm là gạo gầy nhỏ, giết là gạo trọng
nguyên hột, hễ ăn ít trà nhiều, như đánh
cờ bạc thì nói vân vân.
- 27 Ăn theo thuở, ở theo thì.
Trong sự ăn ở phải tùy thì.
- 28 Ăn thì cho, buồn thì so.
Vật ăn không luận, của bán phải nhờ đồng
nài.
- 29 Ăn thì hơn, hơn thì thiệt.
Giận lây thì mất phần ăn.
- 30 Ăn thì vóc, học thì hay.
Ăn mà lại ốm, thì là bệnh tiêu nhiệt, học
hóa giở thì là bậc hạ ngu.
- 31 Ăn trái nhớ kẻ trồng cây.
Không quên ơn.
- 32 Ăn trộm quen tay, ngủ ngày quen mắt.
Tập nghề nào quen nghề ấy.
- 33 Ăn trước trả sau.
Có ăn có chịu; sự thể thiếu trước thiếu
sau.
- 34 Ăn xôi chùa ngọng miệng.
Xôi chùa là của tấn cúng, hễ ăn của người
ta rồi, muốn nói theo người ta, thì sợ bỏ
lẽ phải; muốn nói theo lẽ phải, thì sợ bỏ
người ta, hóa ra u ơ nói không thông, ấy
là *tuyệt ngon khầu.*
- 35 Ăn xưa chừa nay.
Ai nấy có một thuở.

- 36 Ăn vỏ dưa thây vỏ dưa mà sợ.
Mắc một việc sợ lây tới việc khác, hay là
tàng thấy việc đời mà ngán.
- 37 Áo cá lừa thành.
Một nghĩa với câu *lừa muôn xe nước một
gáo*, cũng có nghĩa là lừa cháy lây.
- 38 Áo gấm mặc đêm.
Nghĩa là chẳng thấy hiền vinh; kẻ làm
quan về làng gọi là vinh qui.
- 39 Áo mặc sao qua khỏi đầu.
Con cái đầu dăm cái ý cha mẹ.
- 40 Áo vắn, giữ chàng nên dài.
Nghĩa là phải an một bề.

KÍNH CÙNG LỤC-CHÂU QUÂN-TỬ

Có nhiều vị gởi thơ mua sách vở hoặc viết
mọt chi của nhà in Franco-Annamite thì hễ
khi tiếp dạng thơ rồi Ấn-quán vội vả gởi liền,
nhưng mà buồn thay hễ gởi cho 10 chỗ thì đồ
trả lại hết bấy, ấy chắc là có nhiều vị khi dạng
giấy nhà thơ kêu đi lãnh đồ thì chẳng chịu
vội vã đi liền, để chuyên chệ ngày nầy qua
ngày kia làm cho nhà thơ đợi không dạng mà
trả lại, làm cho phải tổn tiền gởi đi gởi về rất
vô ích.

Vậy xin chư vị nào từ nầy có mua vật chi,
hễ khi dạng giấy nhà thơ kêu đi lãnh, thì hãy
lập tức chớ sợ thất công mà đi lãnh cho mau,
chớ nên trì hoãn mà sanh đều thất công cho
ấn quán và tổn tiền rất vô ích. Nếu còn đồ
gởi đi trả về như vậy nữa thì một ít lâu đây
khi ấn quán phải tuyệt sự gởi contre rembour-
sement mới tiện cho.

XIN HÃY COI BÀI THUẬN-TIỆN NƠI TRƯỞNG SỐ 14

THUẬN TIỆN

Thường thường, trong Lục Châu ai có cần dùng món chi đều phải đợi có điệp đi đến Saigon mới mua được hoặc phải chịu tốn số hụi mà đi mua món ấy.

Vậy tại hạt Mỹtho, người chủ nhà khách sạn rất nên tinh khiết, hiệu Nam-kỳ là M. Huỳnh-dinh-Điền, vẫn là kẻ tiếp đãi bộ hành rất nên vui vẻ xưa nay, lục-châu quân tử đều rõ, nay có trừ các thứ sách chữ quốc-ngữ cùng langsa để dùng trong việc dạy dỗ học trò, cùng giấy mực các món của ông chủ nhà in lớn trong đất Nam-kỳ này là Monsieur Schneider.

Những sách ấy xin kê ra sau đây :

- Petit Dictionnaire Français-Annamite** (illustré), par P.-J.-B. Trương-vinh-Kỳ. 6 \$ 00
- Mỗi cuốn không đóng bìa (broché) 6 \$ 30
- Mỗi cuốn đóng bìa giấy dày (cartonné). 0 60
- Địa dư mông học** của ông H. Russier và Nguyễn-văn-Mai 0 35
- Leçons élémentaires de Géographie** của ông Russier :
Cuốn nhứt: Tỉnh Gia-dịnh. 0 35
Cuốn nhì: Nam kỳ. 0 35

- Cuốn ba: Đông-dương. 0 50
- Đại pháp công thần** bằng chữ quốc-ngữ của thầy Lê-văn-Thom. 2 f 50
- Lectures sur l'Histoire d'Annam** en 3 livrets, par Ch. B. Maybon et H. Russier mỗi cuốn. 0 \$ 35
- Nam-việt sử ký mông học** do ông Ch.-B. Maybon, H. Russier và Nguyễn-văn-Mai. 0 60
- Toán pháp** của ông O. Morel và Trần-phúc-Lê 0 60
- Grammaire Française** của ông Larrive Fleury và ông L. Mossard. 1 f 60
- Nữ-tác** của ông P.-J.-B. Trương-vinh-Kỳ. 0 \$ 25

CÒN ĐANG IN

- Kiểm-vân-Kiều**, của ông P.-J.-B. Trương-vinh-Kỳ, 3^e édition. 1 \$ 00
 - Cũng **Kiểm-vân-Kiều** ấy mà có hình thầy Nguyễn-hữu-Nhiều vẽ. 2 00
 - Cách làm bánh và mứt Annam** của cô Agnès Nguyễn-thị-Quan bià khéo làm của M. Ng.-trọng-Quần họa. 0 40
- Nếu ai có muốn mua món gì luôn điệp đến thì viết thư cho M. Điền cũng sẵn lòng mà gởi đến y giá của nhà in không ăn lời.

BIJOUTERIE PARISIENNE

Số 126 ĐƯỜNG CATINAT

TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI

Tiệm cái tại Paris
Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

Chúng tôi có lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôi đáng hay rằng: chúng tôi mới lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kê ra sau này: Dây chuyền đeo cổ, Médallions, vàng đeo tay, bông tai có nhện hột thủy xoan, hột thủy xoan, cà-rá, chuỗi đồng hồ và đồ đeo theo chiến, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sẵn lòng bán những đồ nữ trang Nhẹ giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác. Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các cô các bà, chưa biết tiệm chúng tôi, cùng người đã quen biết rồi, đến mà xem những đồ rất xinh tốt và giá rẻ lắm.



NHÀ HÀNG CỬU
CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRÚ' VÀ CHO MU'ÓN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHẰNG AI DÁM BÌ

C. PERRIN

MỘT MINH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N° 117

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

J. BERTHET

Boulevard Charner

MÓN BÀI SỐ 68

SAIGON

PATHEPHONE

Nói theo chế độ ban vàng. Dầu sanh dầu lửa mình năng mở thời

AGENT J. BERTHET SAIGON

Những máy nói hiệu PATHE hát không dừng lại, thì là quý hơn hết và đáng trọng hơn hết cả và thế này. Những đĩa hiệu PATHE mà nơi được sống sẽ như tiếng nói, là cũng bởi nhờ có cây kim ngọc-thạch đó, kim ngọc-thạch chẳng hề làm cho đĩa PATHE hư mà lại không dấu chỉ rớt rớt chẳng phải như máy làm, hát tới mỗi đĩa phải thay đổi hoài.

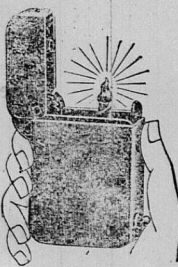
Có trữ sẵn một kho máy nói và bản nói, bản hát tiếng Annam, tiếng Caomên, tiếng Chêc và tiếng Langsa hiệu Pathé

Ai muốn xin cuốn mục lục mà xem ông sẽ gửi mà cho không.

CÁO BẠCH

MỚI CÓ

MỚI CÓ



HỘP QUỆT MÁY, bằng nickel hiệu « **THI-HAI** » tốt lắm, bức nhưt hạng, giá 1 \$ 50
 Cũng một kiểu và cũng bằng nickel, hiệu « **THI-BA** » bức nhì hạng, giá. 1 \$ 20
 Dầu Benzine để chế vào hộp quet, ve lớn. 0 20
 Đồ phụ dụng (như đá lửa v.v.v.) . . . 0 20

HỘP QUỆT MÁY bán tại hãng ông MESSNER thiết là đồ tốt tinh hảo hạng mà lại bán rẻ hơn hết; hộp quet máy này đã độ ra máy móc chắc chắn và khéo léo và tiện mà dùng luôn luôn vì khi nhận cái nút nó thì có lửa tức thì.

Kỹ thuật tới đây sẽ lại hộp quet máy mới kiểu Súng-sáu vì nó giống cây Súng-sáu-lông chẳng khác chút nào hết. Ai ai thấy kiểu lạ như vậy thì đều phải lòng mà dợi dặng mua.

Cách dùng nó chẳng khác chi mình dùng một cây súng sáu, hễ kéo cái lưỡi gà ở dưới thì máy bung ra và có lửa liền.

Kiểu nhỏ, giá. 2 \$ 25 | Kiểu lớn giá. 2 \$ 75

CẦN CẤP

A. MESSNER

SAIGON, ở góc đường Catinat và đường d'Ormay SAIGON

Lời dặn. — Như ai muốn mua đồ ấy, xin trước hết phải coi theo giá bạc rồi mua mandat giấy thép mà định theo thơ mình gửi mua đồ ấy, và phải phụ thêm một cái bạc tiền đồng nhà giấy thép dặng gửi đồ ấy tới chỗ cho.

SÁCH TỰ VỊ DICTIONNAIRE ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ ARMAND COLIN

Một bản in bằng giấy *couroane* (in 4) (xếp tư) — cỡ cách 19cm x 24cm — 1030 trước — 85.000 tiếng — 2.500 điều giải *encyclopédique* các phép trí cách thiên thổng — 4.506 hình — 25 bản tranh họa đủ kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khi dụng các xứ và các đời (*style*) — 100 bức tranh — 4 bức ngoại văn sách có dĩa đủ màu sắc — 300 chơn dụng những đấng *văn minh* — 300 bản đồ địa dư, và các thành thị.

Giá mỗi quyển đóng bì vải màu đỏ hay là màu vàng, in dấu riêng Ruty 10 fr.

Bìa da óng, lưng vải 14 fr.

BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE

Saigon, Cường Catinat và đường Krantz

NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE

Đường MONTPARNASSE 13, PARIS

Được thưởng **GRAND PRIX** cuộc đấu xảo
PARIS 1900—HANOI 1902—LIÈGE 1905
MILAN 1906
HORS CONCOURS—LONDRES 1908.

Trong chữ vị khán quan có vira ý sách chỉ trong bốn catalogue **NHÀ BÁN SÁCH LAROUSSE** thì xin đi nơi **NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE** thì người ta sẽ gởi những sách chữ vị muốn mua cho; giá y theo bên Đại-Pháp không tăng chút nào, (trừ ra tiền gởi mã thời)

TẠI NHÀ BÁN SÁCH FRANCO-ANNAMITE

F.-H. SCHNEIDER

CÓ BÁN SÁCH MẸO TIẾNG LANGSA

CỦA ÔNG LARIVE VÀ FLEURY SOẠN

Đức Cha L. MOSSARD đã dịch ra chữ Quốc-ngữ

GIÁ..... 1 fr. 60

Danh tiếng ông LARIVE và FLEURY và việc đặt sách vở, ai ai cũng đều biết. Và châu thành Paris chấm thứ sách mẹo này thì là đều tiện lắm và bởi chưng sách ấy vừa trí và có ích cho kẻ mới học vỡ lòng.

Người dịch sách mẹo này ra chữ Quốc-ngữ là đức Cha MOSSARD, Giám mục đương kim Địa phận Sài-gòn. Thuở người còn làm bề trên coi trường Taberd, người đã làm thứ sách ấy cho học trò của người học, và hề ai coi tới sách ấy từ bấy lâu nay thì đều nói rằng là sách có ích, ai muốn học tiếng Langsa vỡ lòng thì trước hết phải học mẹo này. Có phụ thêm hai mươi bốn trang tư điện, góp những tiếng cần dùng chữ Langsa trước rồi giải nghĩa ra tiếng Annam kẻ theo một bên.

Đức Cha MOSSARD tăng thao việc giáo huấn tiếng Langsa, nên cách đặt bài vở cho người Annam học thì đầu rành đó.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG

BORDEAUX

SÀI GÒN

HÀNỘI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề vương Nhật-bổn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliquot.

• Ponsardin.

• Due de Montebello.

• Roederer.

• Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rói hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kền là « Nil » có thứ rượu kền là: Vieille Eau de vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Loraine. Rượu Madère Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngòi Bền thủy, gán Annam và ống quẹt Hànội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

GIÁ TỬ VI PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KY

Mỗi cuốn không đóng bìa (Broché) là: 6 \$ 00 | Mỗi cuốn đóng bìa giấy dày (cartonné) là: 6 \$ 30

Mỗi cuốn đóng bìa tốt bằng giấy có bông nơi lưng và bốn góc đều bằng da

Lại có chữ vàng lưng là: 7 \$ 00.

NHỮNG NGƯỜI Ở XA PHẢI THÊM 0 \$ 24 TIỀN GỬI.

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỰ HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

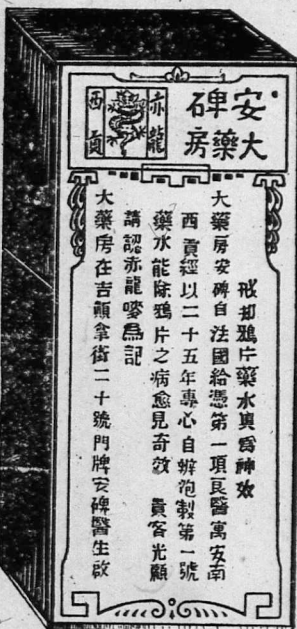
ở đường CATINAT, môn bài số 16, 18 và 20, tại SAIGON.

KÍNH CÁO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PHIẾN.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-lấn-si **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gửi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giá lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Saigòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo mặt luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lấn-si là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

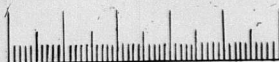
Như gửi *contre remboursement*, thì gửi cách **kín nhiệm** vô cùng **chẳng** cho ai **biết dặng**.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

1911

1

NOVEMBRE



LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

GIÁ BÁN NHƯ TRÊN
Boulevard Norodom, N° 7

聞新省陸

MR. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ NĂM

JEUDI 2 NOVEMBRE 1911

SỐ 196

NGÀY 12 THÁNG 9, NĂM TÂN-HỢI

MỤC LỤC

- 1 — Nam nữ khoái lạc vệ sanh.
- 2 — Hương truyền.
- 3 — Công văn lược lục.
- 4 — Nam-kỳ nông vụ.
- 5 — Dự đoán thâm nhiễm.
- 6 — Sanh tân tử tuyền.
- 7 — Văn tế.
- 8 — Ngoại sử truyện.
- 9 — Thai.
- 10 — Tin sau chót hết.
- 11 — Thi phổ.
- 12 — Thơ tin vãng lai.
- 13 — Hoàng việt địa dư chí.

GIÁ BÁN NHƯ TRÊN

Muốn số 12 tháng	3\$00
Muốn số 6 tháng	1\$50
Muốn số 3 tháng	8\$00
Muốn số 1 tháng	8\$00

GIÁ BÁN LẺ TỪ SỐ 0 \$10

Quân

At mission
 12 rue de la République
 Saigon
LỤC TỈNH TÂN VÂN - SAIGON

GIÁ BÁN LẺ TỪ SỐ :

Tại Báo-quán 7, Boulevard Norodom tại Lục-tỉnh-khách-sạn
 đường Krantz và tại Nam-kỳ-khách-sạn Mễ-tho

CÓ BÁN TẠI NHÀ IN FRANCO-ANNAMITE

SAIGON, ĐƯỜNG CATINAT SỐ 118 VÀ 120, SAIGON.

SÁCH TẬP ĐỌC LANGSA VÀ ANNAM có hình vẽ cho các trường làng trong cõi Đông-Dương dùng, của ông Bosco		1 \$ 00
TỰ VI: Có hình, Langsa giải ra tiếng Annam, (Français-Annamite) của ông Trương-vinh-Kỳ.	Thư không đóng bìa (broché)	6 00
	Thư đóng bìa giấy dày (cartonné).	6 30
ĐỊA DỮ MÔNG HỌC chữ quốc ngữ của ông H. RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI.		0 60
SÁCH LEÇONS ÉLÉMENTAIRES DE GÉOGRAPHIE của ông RUSSIER, chữ tây:		
Cuốn thứ nhất: NÓI VỀ HẠT GIA-ĐÌNH.		0 35
Cuốn thứ nhì: NÓI VỀ NAM-KỲ		0 35
Cuốn thứ ba: NÓI VỀ TOÀN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG.		0 50
ĐẠI PHÁP CÔNG THẬN chữ quốc ngữ, của thầy LÊ-VĂN-THOM		2 f 50
SÁCH LEÇONS SUR L'HISTOIRE D'ANNAM chữ tây, trọn bộ 3 cuốn của ông CH. B. MAYBON và H. RUSSIER. — Mỗi cuốn.		0 \$ 35
NAM VIỆT SỬ KÝ MÔNG HỌC ĐỘC BỒN chữ quốc-ngữ, của ông CH. B. MAYBON H. RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI.		0 60
TOÁN PHÁP chữ quốc-ngữ, của ông O. MOREL và TRẦN PHỤC-LÊ.		0 60
SÁCH SƠ HỌC MỆO TIẾNG LANGSA (GRAMMAIRE FRANÇAISE) của ông LARIVE và FLEURY mà đức thầy L. MOSSARD đã dịch ra quốc-ngữ.		1 f 60
NỮ TÁC của ông TRƯƠNG-VĨNH-KỲ.		0 \$ 25
CÂY DỪA của ông J. LAN, Bát-vật canh nông khoa, quyền Quản-lý ty Thương-mãi canh nông Nam-kỳ, soạn.		1 00
KIM-VĂN-KIỆU của ông Trương-vinh Kỳ chú giải, in lần thứ ba		1 00
CÙNG CUỐN ẤY mà có thêm hình của thầy NGUYỄN-HỮU-NHIÊN.		2 00
ĐANG IN		
CÁCH LÀM BÁNH MỨT Annam của Agnès NGUYỄN-THỊ-QUAN (Bia vẽ rất khéo).		0 40

Muốn kiếm nhiều người lãnh bán trong sáu tỉnh.

Những người ấy phải có chứng thật rằng chắc chắn đáng tin.

Sẽ chịu huê-hóng nhiều cho kẻ bán ấy.

Hãy gửi thơ đến tại nhà in Franco-Annamite, 7, Boulevard Nordcom mà thương lượng.

護	盧	姑	請	賞	原	書	款
論	草	安	迺	花	有	六	置
奴	南	到	紅	恒	省	多	人
魯	第	邱	培	產	內	人	
瓦	七	堂	數	爲	或	發	
得	号	把	信	何	買		
使	布	樓	得	人	諸		

NHÀ ĐẠI THƯƠNG
DANH HIỆU LÀ
COURTINAT và CÔNG-TY

TAI THÀNH LYON VÀ SAIGON

ĐƯỜNG CATINAT MÔN BÀI SỐ 96-98-100-102-104-106-108

KHAI DỰNG NĂM 1885



Tron cõi Đông-Dương này, từ đã ba mươi năm ngoài rồi. Ai ai lại chẳng hiểu hiệu dù như trên đây là chắc chắn, xinh đẹp, nhẹ nhàn hơn hết, và lại giá rẻ vô cùng. Vậy khi chừ vị có mua dù xin hãy nài cho thiết hiệu này sẽ mua. Những dù hiệu này thì tại Sài Gòn nhà đại thương Courtinat và Công-ty, tại Chợ Lớn mấy tiệm có danh, cùng các tiệm trong lục-quận đều có.

Nhà này bán lẻ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà tại Sài Gòn, và chẳng nề mua nhiều hay ít.

Như ai muốn dùng hàng dễ chi thì hãy đến đó, vì nơi ấy có đủ hàng của người Annam dùng như: Tổ tây, hàng tây, thủy ba, nhung, lục soan, địa, nỉ, lụa, vân vân...

Hoặc ai muốn dùng đồ vật kiện trong nhà như: Ghế cây kiểu « Thonet », giường sắt, mùng, nệm, mền, gối, bàn tủ bằng cây Hongkong; kiến lớn chạm khéo lăm và tốt vô song (glace de Venise.)

Lại nơi đó cũng có nhiều xe máy đạp hiệu « Ibis » giá \$50 và đồ dùng theo xe máy, giày kiểu mới khéo và chắc chắn mà giá rẻ.

Còn như tủ sắt hiệu « Hummer » là tốt chắc hơn các thứ tủ dùng từ lâu nay, không cháy mà chìa khóa không bắt chước được, thì cũng có một nhà này có trữ mà thôi. Và cũng có bán nhiều đồ dùng theo cuộc hành lý: dầu thơm, đồ nữ trang, hột xoàn và thủy tinh; máy nói hiệu « Pathé » đèn chưng bằng đá cầm thạch.

Thủy xoàn nơi đây lớn nhỏ đủ thứ giá cao thấp tùy theo hạng.

TABAC MÉLIA

THUỐC HÚT hiệu MÊ-LI-A

Có một mình thuốc hút hiệu này
đặng thưởng *hors concours à l'Exposition de Bruxelles 1910*, nghĩa là trong
con đem đến Trường-dấu-xảo thành
Bà-rút-xen năm 1910 thì được thưởng
bực siêu đẳng, trên số một.

Thuốc hiệu này gói giấy xanh mỗi
gói nđi 50 grammes. Tuy hiệu mới mặc
dầu, mà nay đã có **Danh tiếng** cả trong
cõi Đông dương rồi, vì Bồn-hiệu dùng
là thuốc Tàn-thế-giải và là thuốc Đông-
phương mà đơn ra, mùi nó vô song đã
thơm tho mà êm dịu. **Thuốc hút Mê-
li-a** này dọn cách kỹ càng bền trở nên
một món **vệ sanh**.

Nó ngon hơn các thứ thuốc mắc
tiền kia mà giá bán có **một cát một**
(0 \$ 11) một gói mà thôi, vì là có một
mình bồn hiệu bán đồ **tốt** lại rẻ tiền nữa.
Hãy hút nó thì mới rõ tư-vị. **Phải**
nài nó mà hút. Thiên hạ đều ưa hút.

THUỐC VÂN MÉLIA

Một là vì nó ngon hơn hết.

Hai là vì trong mỗi gói có dính theo
một hình ảnh tốt tươi, và một con
niêm là những đồ các vị tích trữ đồ
chơi hay thích.

Đâu đâu cũng có bán hiệu thuốc này.

Có một mình thuốc gói và thuốc hiệu
này khi đem đến Trường-dấu-xảo tại
thành London năm 1908 và tại thành
Bà-rút-xen năm 1910 đều được thưởng
bực **Siêu đẳng** trên số một mà thôi.

MÉLIA HUYNH-ĐỆ là chủ bồn
hiệu là người chịu bán thuốc cho
trường quan thuế ngoại ngạch Chánh-
quốc và Ngoại-ban, lò ở tại *Alger*.

Hãng trừ hiệu thuốc này là:

L'Union commerciale 安興
Indochinoise.
và L'Omnium Français.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI
HẢI PHÒNG
BORDEAUX
SAIGON
HÀNỘI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm
hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào
hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề
vương Nhứt-bồn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt
hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu *chác trắng* và *chác đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliquot.

- Ponsardin.
- Duc de Montebello.
- Roederer.
- Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieure B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vân rồi hiệu
Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
kêu là: **Vieille Eau de vie Dejean, Rhum Jalkaud.**

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère

Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ
phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài
Bến thủy, gần Annam và ông quẹt **Hànội (Tonkin) nữa**.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

Maison Denis Frères, Saigon

GIÁ TỰ VI PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

Mỗi cuốn không đóng bìa (broché) là: 6 \$ 00 | Mỗi cuốn đóng bìa giấy dày (cartonné) là: 6 \$ 30

Mỗi cuốn đóng bìa tốt bằng giấy có bông nơi lưng và bốn góc đều bằng da

Lại có chữ vàng lưng là: 7 \$ 00

NHỮNG NGƯỜI Ở XA PHẢI THÊM 0 \$ 24 TIỀN GỬI.